

QUY TRÌNH XÂY DỰNG, BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC Ở ĐỊA PHƯƠNG THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

● NGÔ TUYẾT MAI

TÓM TẮT:

Bài viết giới thiệu góc nhìn tổng quan về quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước ở địa phương, từ đó nêu ra những điểm vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và đề xuất một số giải pháp, kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định của Luật.

Từ khóa: văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan nhà nước, quy định của pháp luật.

1. Đặt vấn đề

Ngày 22 tháng 6 năm 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) đã được Quốc hội chính thức nhấn nút thông qua, và sau một thời gian thực hiện, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL cũng đã được ban hành vào ngày 18 tháng 6 năm 2020. Đây là những cơ sở pháp lý quan trọng trong việc quy định trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành VBQPPL của các cấp nói chung và đối với hoạt động quản lý điều hành ở địa phương nói riêng. Điều 4 Luật Ban hành VBQPPL đã trao cho Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp có thẩm quyền ban hành VBQPPL là nghị quyết, còn Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp có thẩm quyền ban hành VBQPPL là quyết định.

2. Quy định của pháp luật hiện hành về quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL của cơ quan nhà nước ở địa phương

2.1. Quy trình xây dựng, ban hành nghị quyết của hội đồng nhân dân các cấp

Hoạt động xây dựng, ban hành nghị quyết của HĐND cấp tỉnh được quy định cụ thể từ Điều 111 đến Điều 126 của Luật. So với Luật năm 2015 thì Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020 mang nhiều điểm mới hơn, chi tiết hơn.

Thứ nhất, trường hợp nghị quyết quy định các nội dung tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 27 Luật năm 2015 thì áp dụng các Điều 111, 117, 119, 120, 121, 122 Luật năm 2015 (một số nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Luật năm 2020). Đầu tiên, cơ quan tham mưu xây dựng nghị quyết

có trách nhiệm lập đề nghị xây dựng nghị quyết trình UBND tỉnh để trình Thường trực HĐND tỉnh quyết định. Sau khi được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận, cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện việc xây dựng dự thảo nghị quyết. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết theo quy định tại Điều 120 của Luật. Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, cơ quan soạn thảo nghiên cứu, tổng hợp (giải trình tiếp thu hoặc không tiếp thu ý kiến góp ý) để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo. Cơ quan chủ trì soạn thảo phải gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết đến Sở Tư pháp để thẩm. Sau đó, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo nghị quyết trình UBND tỉnh để chuyển đến các thành viên UBND chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày UBND tỉnh họp.

Thứ hai, trường hợp nghị quyết quy định nội dung tại khoản 4 Điều 27 Luật 2015 (biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tức là các chính sách đặc thù của tỉnh) thì áp dụng các Điều 111 đến Điều 122 Luật năm 2015 (một số nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Luật năm 2020) để tham mưu ban hành theo quy trình bao gồm hai giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất là lập đề nghị xây dựng nghị quyết (từ Điều 111 đến Điều 117 Luật). Cơ quan tham mưu xây dựng nghị quyết có trách nhiệm lập đề nghị xây dựng nghị quyết, trong đó chú trọng đến nội dung của chính sách, thủ tục hành chính của chính sách và thực hiện đánh giá tác động chính sách theo các nội dung tại Điều 6 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Giai đoạn thứ hai là xây dựng dự thảo nghị quyết. Sau khi được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận, cơ quan chủ trì soạn thảo tham mưu xây dựng dự thảo theo quy trình tương tự như trên.

Xây dựng, ban hành nghị quyết HĐND cấp huyện được quy định từ Điều 133 đến Điều 137 của Luật, gồm các bước: (1) Soạn thảo nghị quyết, tổ chức lấy ý kiến về dự thảo nghị quyết; (2) Thẩm định dự thảo nghị quyết; (3) Xem xét, quyết định trình HĐND dự thảo nghị quyết; (4) Thẩm tra dự thảo nghị quyết; (5) Thông qua dự thảo nghị quyết.

Nghị quyết do HĐND cấp huyện và HĐND cấp xã ban hành không phải trải qua thủ tục lập đề nghị. Quy trình xây dựng, ban hành nghị quyết HĐND cấp xã được quy định cụ thể tại Điều 142 và Điều 143, chỉ phải trải qua hai khâu là soạn thảo và xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết, thủ tục đơn giản hơn rất nhiều so với nghị quyết của HĐND cấp tỉnh và HĐND cấp huyện.

2.2. Quy trình xây dựng, ban hành quyết định của ủy ban nhân dân các cấp

Trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành quyết định của UBND cấp tỉnh được quy định cụ thể tại Chương IX, từ Điều 127 đến Điều 132 Luật Ban hành VBQPPL, bao gồm các bước sau đây: (1) Lập đề nghị xây dựng quyết định (2) Xem xét, kiểm tra đề nghị; (3) Chủ tịch UBND tỉnh thông qua đề nghị; (4) Soạn thảo quyết định; (5) Lấy ý kiến về dự thảo quyết định; (6) Thẩm định dự thảo quyết định; (7) UBND xem xét, thông qua dự thảo quyết định; Chủ tịch UBND cấp tỉnh ký ban hành. Tương tự như quy trình ban hành nghị quyết của HĐND tỉnh, khi xây dựng quyết định của UBND tỉnh, các chủ thể cũng phải tiến hành hoạt động lập đề nghị. Chủ thể có trách nhiệm đề nghị là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và chủ tịch UBND cấp huyện.

Trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành quyết định của UBND cấp huyện gồm các bước như sau: (1) Soạn thảo quyết định; (2) Lấy ý kiến về dự thảo quyết định; (3) Thẩm định dự thảo quyết định; (4) UBND xem xét, thông qua dự thảo quyết định; Chủ tịch UBND cấp huyện ký ban hành (Điều 138 và Điều 139 của Luật). Quy trình ban hành quyết định của UBND ở cấp xã trải qua hai giai đoạn là soạn thảo và xem xét, thông qua ban hành văn bản.

3. Thực trạng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở địa phương

Trong những năm gần đây, hoạt động ban hành VBQPPL của chính quyền địa phương đã có những bước chuyển mình quan trọng, số lượng cũng như chất lượng của văn bản ngày càng được nâng cao. Theo số liệu của Bộ Tư pháp, năm 2019, các địa phương ban hành 3.556 văn bản cấp tỉnh (tăng 6,3%), 1.074 văn bản cấp huyện (giảm gần 34%) và 3.524 văn bản cấp xã (giảm 57%). Như vậy, số

lượng VBQPPL được ban hành tiếp tục giảm mạnh, nhất là ở cấp huyện và cấp xã, phù hợp với quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015. Đến năm 2020, số lượng VBQPPL do HĐND và UBND các cấp ban hành có dấu hiệu giảm đáng kể, cụ thể là 7.255 văn bản (giảm 900 văn bản so với năm 2019 là 8.155 văn bản).

Nhìn chung, các cơ quan nhà nước ở địa phương luôn coi trọng, quan tâm sâu sắc đến công tác ban hành VBQPPL và xem đây là hoạt động “nòng cốt” đối với toàn bộ sự vận hành của bộ máy nhà nước ở địa phương. Về cơ bản quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Đội ngũ cán bộ làm công tác ban hành VBQPPL ở các cấp hiện nay (khoảng 11.342 người) nhìn chung đều đáp ứng về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Công tác thẩm định, thẩm tra cũng được hướng dẫn thực hiện, đơn đốc, kiểm tra thường xuyên nên được các cơ quan, đơn vị thực hiện khá nghiêm túc. Việc lấy ý kiến cho các dự thảo nghị quyết, quyết định cũng ngày càng được chú trọng hơn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai thi hành Luật Ban hành VBQPPL vẫn còn một số khó khăn, bất cập khiến cho quy trình xây dựng, soạn thảo, ban hành VBQPPL của chính quyền địa phương phức tạp và thời gian kéo dài.

Thứ nhất, khó khăn, vướng mắc trong quá trình đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Hiện vẫn còn một số cơ quan soạn thảo ở các địa phương chưa tuân thủ nghiêm túc bước lập đề nghị xây dựng nghị quyết. Theo số liệu của Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên, “có nơi vẫn chưa thực sự chủ động trong việc đề xuất, xây dựng các cơ chế, chính sách, văn bản pháp luật thuộc trách nhiệm quản lý của ngành, đơn vị; một số bước trong xây dựng VBQPPL thực hiện còn lúng túng, hiệu quả của công tác này chưa cao”.

Tại Bạc Liêu, “không ít trường hợp, vì nhiều lý do cần ban hành chính sách sớm, gấp, các cơ quan được giao nhiệm vụ soạn thảo thực hiện không đúng quy định về thời hạn. Nhiều báo cáo đánh giá tác động của chính sách còn sơ sài, chủ yếu sử dụng phương pháp đánh giá định tính. Ý kiến của các đối

tượng chịu tác động trong các phần đánh giá tác động khá mờ nhạt, chưa nói là không lấy được ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động. Các cơ quan, ban ngành được lấy ý kiến đều nhận thức mơ hồ trách nhiệm của mình, trả lời theo kiểu hình thức, chiếu lệ cho xong.

Nhiều địa phương cho rằng nghị quyết của HĐND cấp tỉnh chỉ quy định về biện pháp tổ chức thi hành văn bản của cấp trên, không quy định chính sách mới, nhưng vẫn phải lập đề nghị xây dựng văn bản, làm hạn chế khả năng phản ứng nhanh của chính quyền địa phương đối với những vấn đề cấp bách của xã hội. Quy định này có thể đã đẩy cơ quan soạn thảo vào tình trạng “đối phó” vì phải thực hiện quy định. Bên cạnh đó, bước lập đề nghị xây dựng quyết định của UBND cấp tỉnh cũng gặp phải tình trạng tương tự. Có những văn bản đã thực hiện các bước soạn thảo, lấy ý kiến góp ý, gửi thẩm định khi chưa lập đề nghị xây dựng quyết định. Từ đó dẫn đến việc Sở Tư pháp phải làm văn bản trả hồ sơ và yêu cầu thực hiện lại theo đúng trình tự, thủ tục được quy định trong Luật. Vẫn còn nhiều đề nghị xây dựng dự thảo VBQPPL địa phương rập khuôn, máy móc, nặng nề về hình thức.

Thứ hai, khó khăn, vướng mắc trong việc soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật

Phải thẳng thắn thừa nhận một thực tế là trình độ, năng lực công tác của cán bộ, công chức ở các địa phương còn hạn chế, vậy nên một số văn bản do chính quyền địa phương cấp huyện, xã ban hành thường là sao chép, nhắc lại, thừa hành theo văn bản cấp trên. Ở Thừa Thiên Huế, vẫn có tình trạng cơ quan soạn thảo “chưa thực sự đầu tư lớn về thời gian, nghiên cứu chưa sâu dẫn tới việc soạn thảo VBQPPL đạt chất lượng chưa cao”. Bên cạnh đó, một trong những nhiệm vụ quan trọng khi tiến hành soạn thảo VBQPPL là khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội ở địa phương liên quan đến dự thảo; thu thập và xử lý thông tin, tư liệu có liên quan đến dự thảo. Tuy nhiên, trên thực tế, nhiều khi các hoạt động này không được quan tâm đúng mức và còn nặng tính hình thức. Không ít trường hợp do thiếu nhân lực, kinh phí mà việc khảo sát, thu thập số liệu bị coi nhẹ và làm tắt khâu này.

Thứ ba, khó khăn, vướng mắc trong hoạt động lấy ý kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Hiện vẫn còn một số cơ quan chủ trì soạn thảo chưa nhận thức đầy đủ được tầm quan trọng của việc lấy ý kiến đánh giá, cách thức lấy ý kiến chưa hiệu quả, thiếu công khai, minh bạch, nội dung lấy ý kiến chưa chính xác, tiếp thu ý kiến phản hồi còn tùy nghi. Ngoài ra, đối với khâu phối hợp lấy ý kiến các cấp, các ngành liên quan và nhất là những đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản đôi khi chưa hiệu quả. Ví dụ như trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, vẫn còn tình trạng “việc tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu tác động của văn bản chưa đảm bảo về thời gian lấy ý kiến cũng như việc đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh”.

Thứ tư, khó khăn, vướng mắc trong việc thẩm tra, thẩm định VBQPPL

Số VBQPPL ở địa phương được ban hành nhưng chưa qua thẩm định còn khá nhiều điển hình như tại thành phố Hồ Chí Minh, năm 2017 qua rà soát có 728 VBQPPL của HĐND, UBND còn hiệu lực thì phát hiện có 52 VBQPPL có dấu hiệu vi phạm, trong đó việc vi phạm lớn nhất là các văn bản này không được thẩm định, không được lấy ý kiến của đối tượng điều chỉnh trước khi ban hành

. Còn tồn tại trường hợp nội dung thẩm định phần lớn về thể thức, kỹ thuật trình bày mà chưa đi sâu phân tích nội dung của văn bản. Tại Thủ đô Hà Nội cũng có xảy ra tình trạng dự thảo VBQPPL được thẩm tra bởi các Ban của HĐND thành phố đôi khi còn mang tính chung chung, khái quát, chưa có sự lý giải cụ thể cho ý kiến thẩm tra của mình. Do vậy, mặc dù đã được thẩm định, thẩm tra nhưng có những quyết định của UBND hoặc nghị quyết của HĐND được ban hành vẫn còn bộc lộ nhiều sai sót.

4. Một vài đề xuất nhằm khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương

Để khắc phục những mặt hạn chế, tồn tại đồng thời phát huy những ưu điểm đã đạt được, tác giả xin đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng của VBQPPL do cơ quan nhà nước ở địa phương ban hành trong bối cảnh hiện nay.

Thứ nhất, đối với việc lập đề nghị xây dựng, ban hành VBQPPL của HĐND cấp tỉnh, pháp luật cần quy định cụ thể về vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan trong việc tập hợp đề xuất và dự thảo kế hoạch, trách nhiệm của các cơ quan trong việc không hoàn thành kế hoạch đề ra... Cần thiết phải ban hành một hệ thống các quy định pháp lý chặt chẽ là căn cứ để các cơ quan đề dàng thực hiện đồng thời nâng cao ý thức, trách nhiệm đối với việc đảm bảo đúng kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, theo quy định của Luật năm 2015, UBND tỉnh không phải xây dựng Chương trình ban hành quyết định của UBND tỉnh và chuẩn bị dự thảo của UBND tỉnh. Tuy nhiên, quy định trên khiến cho công tác ban hành văn bản của địa phương thiếu tính kế hoạch, ảnh hưởng đến tiến độ của văn bản. Vì vậy, cần phải bổ sung quy định về lập Chương trình ban hành VBQPPL hàng năm của chính quyền cấp tỉnh.

Thứ hai, đối với giai đoạn soạn thảo dự thảo VBQPPL, pháp luật chưa quy định có cần thành lập Tổ soạn thảo dự thảo nghị quyết của HĐND cấp tỉnh hay không, thiết nghĩ cần quy định rõ trong Luật những trường hợp nào nhất thiết phải thành lập Tổ soạn thảo chuyên làm nhiệm vụ soạn thảo dự thảo VBQPPL. Pháp luật nên quy định việc thành lập tổ soạn thảo trong các trường hợp dự thảo phức tạp liên quan đến nhiều ngành phối hợp quản lý, tổ chức thực hiện như đất đai, xây dựng, thương mại... Đây là giải pháp nhằm phát huy trí tuệ tập thể, hạn chế việc các cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều công việc, cũng tránh tình trạng dồn đẩy trách nhiệm sang các ngành khác, đơn vị khác.

Bên cạnh đó, cũng nên quy định rõ các trường hợp nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND bắt buộc phải lấy ý kiến đóng góp của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, nhằm tránh tình trạng lấy ý kiến tùy nghi. Luật phải xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức trong quá trình lấy ý kiến, bổ sung quy định về nguyên tắc lấy ý kiến đóng góp như việc lấy ý kiến phải được tiến hành liên tục, đúng và đủ đối tượng.

Thứ ba, đối với hoạt động thẩm định dự thảo VBQPPL cần quy định cụ thể về giá trị pháp lý của báo cáo thẩm định của cơ quan tư pháp nhằm làm cơ sở cho việc tiếp thu ý kiến thẩm định, quy định

cơ quan soạn thảo phải có trách nhiệm giải trình những vấn đề tiếp thu và không tiếp thu ý kiến thẩm định của cơ quan tư pháp.

Thứ tư, cần hoàn thiện quy định của Luật về trách nhiệm của các chủ thể tham gia vào quy trình ban hành VBQPPL. Hiện nay pháp luật đã quy định về nội dung này song vẫn chưa cụ thể, thiếu cứng rắn, dẫn đến tâm lý coi nhẹ nhiệm vụ. Nên có những chế tài đủ mạnh để “răn đe” các chủ thể có liên quan khi không thực hiện tốt công việc được giao thông qua các hình thức như: đánh giá kết quả thi đua của cá nhân, đánh giá xếp loại chất lượng công chức...

Thứ năm, nâng cao năng lực đội ngũ công chức tham gia vào hoạt động xây dựng VBQPPL ở địa phương bằng nhiều cách thức. Trước tiên, cần hoàn thiện hệ thống chức danh và tiêu chuẩn theo ngạch,

bậc phù hợp với yêu cầu chuyên môn của từng đối tượng. Xây dựng chế độ đãi ngộ đặc thù, ngoài trả lương theo thang bậc có thể trả phụ cấp nghề nghiệp theo sản phẩm, kết quả đầu ra. Tiếp đó, cần chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ, tập huấn các lớp về kỹ năng như xây dựng chính sách, đánh giá tác động chính sách, kỹ năng soạn thảo, kỹ năng thẩm định, thẩm tra..., hay các nội dung quản lý mới phát sinh trong đời sống thực tiễn.

Thứ sáu, về đảm bảo nguồn lực tài chính cho hoạt động xây dựng VBQPPL, cần phân bổ hợp lý kinh phí cơ cấu ngân sách địa phương, ưu tiên những hoạt động như bồi dưỡng nghiệp vụ của cán bộ công chức, hoạt động khảo sát thực tiễn địa phương, các trang thiết bị phương tiện làm việc cần thiết..., tránh tình trạng chi nhỏ giọt không đủ hoặc chi thiếu căn cứ, lãng phí tài sản của Nhà nước ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN VÀ THAM KHẢO:

1. Quốc hội (2015), *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*.
2. Quốc hội (2020), *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung năm 2020*.
3. Quốc hội (2015), *Luật Tổ chức chính quyền địa phương*.
4. Chính phủ (2016), *Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*.
5. Chính phủ (2020), *Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*.
6. Bộ Tư pháp, *Báo cáo tổng kết công tác ngành Tư pháp năm 2020*.
7. Bộ Tư pháp (2020), *Báo cáo tổng quan về công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và thi hành pháp luật giai đoạn 2016-2020*.
8. Bộ Tư pháp (2020), *Báo cáo thống kê kết quả xây dựng, ban hành VBQPPL năm 2020*.
9. Hoàng Minh Tuyên (2017), *Nâng cao chất lượng VBQPPL của chính quyền địa phương trong giai đoạn hiện nay*, Hà Nội, tr.38.
10. Ngọc Mai, Hoàng Quý (2017), TP. Hồ Chí Minh: Nhiều văn bản quy phạm pháp luật không qua thẩm định. *Báo Pháp luật*, <https://baophapluat.vn/tp-hcm-nhieu-van-ban-quy-pham-phap-luat-khong-qua-tham-dinh-post249916.html>
11. Đỗ Phương Trang (2021), *Ban hành VBQPPL của chính quyền thành phố Hà Nội, thực trạng và giải pháp*.
12. Thuỷ Phương (2011), 05 năm thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, <https://stp.thuathienhue.gov.vn/?gd=12&cn=148&tc=101>
13. Hải Giang (2019), Một số hạn chế trong công tác xây dựng VBQPPL, <http://tuphap.hatinh.gov.vn/nguyen-cuu-va-trao-doi/seo/mot-so-han-che-trong-cong-tac-xay-dung-van-ban-qtpl-3508>

14. Kim Phượng (2019), Ban hành văn bản quy phạm pháp luật - Thực trạng và giải pháp, <https://www.baobaclieu.vn/phap-luat/ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-thuc-trang-va-giai-phap-60559.html>

15. Vũ Thị Lệ Hằng (2020), Công tác xây dựng VBQPPL góp phần quan trọng vào việc hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phục vụ đổi mới, phát triển, kinh tế - xã hội của địa phương, Sở Tư pháp Thái Nguyên.

Ngày nhận bài: 10/1/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 10/2/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 20/2/2022

Thông tin tác giả:

ThS. NGÔ TUYẾT MAI

Giảng viên Khoa Pháp luật Hành chính - Nhà nước

Trường Đại học Luật Hà Nội

PROCEDURES FOR LOCAL STATE AGENCIES CONSTRUCTION AND PROMULGATION OF LEGAL DOCUMENTS UNDER CURRENT LAW

● Master of law. **NGO TUYET MAI**

Lecturer of the Faculty of Administrative - State Law
Hanoi Law University

ABSTRACT:

The article introduces an overview of local state agencies' construction and promulgation of legal documents, pointing out obstacles and difficulties in implementing the Law on promulgation of legal documents and propose some solutions and recommendations to amend and supplement the provisions of the Law.

Keywords: legal documents, state agencies, legal provisions.